

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 16 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú

Ông Nguyễn Công Hoan

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Văn Đình Tr, sinh năm 1987; ĐKKHKT và trú tại: thôn Ct, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Văn Đình T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957. Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 19-11-2020, Văn Đình Tr bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao bằng hình thức phạt tiền 15.000.000đ (chưa nộp tiền phạt).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2020, chuyển tạm giam từ ngày 03-11-2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1992;

2. Anh Nguyễn Huy G, sinh năm 1984;

Đều trú tại: phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2020 Văn Đình Tr đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Ph là bạn ở cùng thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến

đưa cho Tr 01 khẩu súng tự chế dài 105cm và 03 viên đạn ghém; Phong bảo Tr khẩu súng và số đạn trên là của Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 ở thôn Cáp Thượng, xã Tiên Tiến, thành phố Hải Dương và nhờ Tr sửa giúp một số bộ phận của khẩu súng, Tr đồng ý. Đến 14 giờ cùng ngày khi Tr mang khẩu súng ra sửa thì có Mạc Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại: thôn C, xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương cùng bạn là Tr1 ở Bắc Ninh đến chơi. Tr1 có hỏi mua khẩu súng nên Tr điện thoại cho T để hỏi thì T đồng ý bán với số tiền 6.000.000 đồng. Tr1 đồng ý rồi đưa trước cho Tr số tiền 5.000.000 đồng, Tr đã đưa số tiền này cho T. Sau đó Tr1 nhờ Tr mua giúp Tr1 9.000.000 đồng ma túy tổng hợp để Tr1 tổ chức sinh nhật, Tr đồng ý. Sau khi Tr1 và Đô ra về thì Tr thuê xe taxi (không nhớ hãng, người điều khiển) đến thành phố Hải Phòng (không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp một nam thanh niên tên Cường (không xác định tên tuổi, địa chỉ) mua cho Tr1 9.000.000 đồng ma túy tổng hợp, ngoài ra Tr còn mua 10.000.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Tr mang về nhà cất giấu và lấy một ít sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/10/2020 Tr1 đến gặp Tr, Tr đưa cho Tr1 01 vỏ hộp giấy bên trong có chứa số ma túy Tr mua giúp Tr1 và 01 hộp giấy đựng khẩu súng và 03 viên đạn. Tr1 đưa cho Tr số tiền 9.500.000 đồng. Sau đó Tr lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 20B1-772.16 chở Tr1 ra thuê xe taxi về. Khi cả hai đi đến khu vực đối diện quán tạp hóa Thanh Thắng ở thôn Cáp Nhất, xã Tiên Tiến, thành phố Hải Dương thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã Tiên Tiến, thành phố Hải Dương kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại giỏ xe mô tô do Tr điều khiển 01 hộp bằng giấy có kích thước khoảng 7x15x65 cm được dán băng dính bên trong có 01 nòng súng bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 60 cm; 01 thân súng bằng kim loại màu đen, có gắn cò súng, báng súng bằng gỗ có chiều dài 39 cm; 01 hộp nhựa hình trụ màu hồng đỏ bên trong có 03 viên đạn và 01 hộp hình chữ nhật bằng giấy màu đen bên trong có 02 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói chứa 24 viên nén màu hồng còn nguyên vẹn 01 viên nén vỡ màu hồng cùng một ít chất màu hồng. Tr khai nhận đó là ma túy tổng hợp Tr mua giúp Tr1 còn súng và đạn của Tr1. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 20B1 -772.16, 01 điện thoại Iphone màu hồng lắp sim số 0767.444.434 có số IMEI: 355415072452080 và số tiền là 9.500.000 đồng do Tr tự giao nộp. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Huy D và anh Nguyễn Huy G, còn đối tượng Tr1 đã bỏ chạy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Văn Đình Tr thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7x5)cm bên trong chứa 17 viên nén hình trụ tròn màu hồng, có đường kính khoảng 0,6cm, một mặt có ký hiệu chữ “x”; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (10x10)cm bên trong có chứa các chất dạng tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong đều chứa các chất dạng tinh thể màu trắng; 01 máy cắt nhãn hiệu Makitta và 02 lưỡi cắt bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 399/KLGD- PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 17 viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M1, gửi đến giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 4,762gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là: 4,471gam là ma túy loại Ketamine.

- Chất rắn dạng tinh thể niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,190gam là ma túy loại Ketamine.

- 24 viên nén hình trụ tròn màu hồng, 01 viên nén màu hồng bị vỡ và các mảnh bị vỡ nhỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA tổng khối lượng là 6,977gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định khối lượng là 2,690gam là ma túy, loại Ketamine.

MDMA nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại 11,478 gam MDMA và 7,634 gam Ketamine sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 399/KLGD-PC09.

Tại Kết luận giám định số 7659 ngày 11/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 nòng súng và 01 vật gồm thân súng, cò, búa, kim hỏa, báng súng gửi giám định khi lắp ráp lại thành 01 khẩu súng tự chế dài 105cm bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng có thể sử dụng để bắn được.

- 03 viên đạn gửi giám định là 03 viên đạn ghém cỡ 12, sử dụng để bắn cho loại súng săn và các súng khác có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém cỡ 12, 03 viên đạn này không phải vũ khí quân dụng.

Hoàn lại 01 khẩu súng tự chế dài 105cm và 02 viên đạn ghém cỡ 12.

Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng tự chế, 03 viên đạn ghém đều không phải là vũ khí quân dụng của Tr, ngày 19-11-2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn Đình Tr về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

Đối với 01 khẩu súng tự chế dài 105cm và 02 viên đạn ghém cỡ 12, ngày 21-12-2020 đội cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã bàn giao cho đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Dương để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTPHD ngày 08-02-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Văn Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Đình Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định của các cơ quan

chuyên môn. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Văn Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với Văn Đình Tr và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Văn Đình Tr tù 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28-10-2020.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 11,478 gam MDMA và 7,634 gam Ketamine hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa, 01 hộp giấy, 01 máy cắt, 02 lưỡi cắt bằng kim loại, 01 hộp da màu đen, 01 sim điện thoại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.500.000đồng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại Iphone màu hồng thu giữ của bị cáo Văn Đình Tr.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Văn Đình Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Văn Đình Tr không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Văn Đình Tr tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 28/10/2020, tại khu vực đối diện quán tạp hóa Thanh Thắng ở thôn Cặp Nhất, xã Tiên Tiến, thành phố Hải Dương, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã Tiên Tiến, thành phố Hải Dương kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Văn Đình Tr 6,977gam MDMA và 2,690gam Ketamine, theo Tr khai số ma túy này mua hộ cho đối tượng tên Tr1 (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ). Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Tr

phát hiện Tr cất giấu trái phép 4,762gam MDMA và 5,661gam Ketamine để sử dụng cho bản thân.

[2] Bị cáo Văn Đình Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng vì có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo Văn Đình Tr đã có hành vi mua, cất giấu tàng trữ trái phép 11,739gam MDMA và 8,351gam Ketamine với mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo tàng trữ 2 loại chất ma túy khác nhau, để xác định điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo nên theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là 39,13% (11,739gam so với 30gam) và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là 8,351% (8,351gam so với 100gam). Tổng tỷ lệ phần trăm của cả 2 chất ma túy là 47,481% (thuộc trường hợp dưới 100%) nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine mà bị cáo Văn Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc Tr1 hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Văn Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Văn Đình Tr là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và bị cáo phạm tội rất nghiêm Tr nên có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Văn Đình Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Văn Đình Tr tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 11,739gam MDMA và 8,351gam Ketamine thu giữ của bị cáo. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật là 11,478gam MDMA và 7,634gam Ketamine. Xét thấy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 9.500.000đồng thu giữ của Văn Đình Tr là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 hộp nhựa, 01 hộp giấy, 01 hộp da màu đen là vật dụng của Tr có liên quan đến hành vi phạm, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu hồng kèm sim số 0767.444.434 thu giữ của Tr liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị điện thoại, còn 01 sim số 0767.444.434 cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy cắt, 02 lưỡi cắt bằng kim loại là tài sản hợp pháp của Tr do Tr tự nguyện giao nộp, tại phiên tòa theo Tr khai mua năm 2010 giá 150.000đ, không yêu cầu trả lại đề nghị xử lý cho tiêu hủy theo quy định của pháp luật nên xét thấy tài sản này đã cũ không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 20B1- 772.16 thu giữ của Văn Đình Tr, qua tra cứu xác định xe có số khung LLCXL302Y1B10362, số máy VUMHTYG150FMG*4C402712 nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với biển số 20B1- 772.16 là của xe mô tô có đăng ký mang tên ông Phùng Văn Khoa ở xóm Kim Cương, xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; ông Khoa xác định chiếc xe máy ông mua có nhãn hiệu Wave, màu trắng, đã bị mất từ năm 2017. Tr khai chiếc xe máy do Tr mượn của Mạc Văn Đ. Hiện Đ đang vắng mặt tại địa phương, nên chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe. Vì vậy, cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương tiếp tục quản lý, xác minh, xử lý sau là phù hợp, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Văn Đình Tr phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với số điện thoại 0345.345.844 (của đối tượng Tr1 nhờ Tr mua ma túy) qua xác minh xác định đăng ký mang tên Nguyễn Thị Thọ sinh ngày 01/02/1985 ở phường Đồng Lạc- TP. Chí Linh- tỉnh Hải Dương. Qua xác minh, không có ai tên Thọ có thông tin cá nhân như trên. Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng Tr1 và đối tượng Cường bán ma túy cho Tr nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T và Mạc Văn Đ quá trình điều tra vắng mặt tại địa phương Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Văn Đình Tr 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28-10-2020.

- Hình phạt bổ sung: không.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.500.000đồng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại Iphone màu hồng thu giữ của bị cáo Văn Đình Tr.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì được niêm phong dán kín số 399/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa, 01 hộp giấy, 01 máy cắt, 02 lưỡi cắt bằng kim loại, 01 hộp da màu đen, 01 sim điện thoại.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-3-2021 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Văn Đình Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Văn Đình Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu